

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ 5 : CON VẬT ĐÁNG YÊU

Thực hiện từ ngày (29/12–23/1/2026)

T T	Độ tuổi	Mục tiêu giáo dục	Nội dung Giáo dục		Hoạt động GD
			Chung	Riêng	
1	18- 24	Bắt chước một số động tác theo cô: giơ cao tay - đưa về phía trước - sang ngang		- Hô hấp: Gà gáy, thổi nơ. - Tay: Đưa sang ngang; đưa ra phía trước (kết hợp với lắc bàn tay). - Lưng, bụng, lườn:	* Thẻ đục sáng: - Nhạc bài hát: + Là con mèo + Con gà trống. Hô hấp: + Gà gáy + Thổi bong bóng. - Đưa sang ngang (18-24t). - Đưa ra phía trước (kết hợp với lắc bàn tay) (24-36t) - Lưng, bụng, lườn: Nghiêng người sang 2 bên (18 -36t) - Chân: Ngồi xuống, đứng lên (18-36t). + Co duỗi từng chân.(24-36t)
	24- 36	Trẻ thực hiện được các động tác trong bài tập thẻ đục: hít thở, tay, lưng/ bụng và chân.		- Hô hấp: Tập hít vào thở ra - Tay: Đưa sang ngang, đưa ra phía trước (kết hợp với lắc bàn tay) - Lưng,	

				bụng, lườn:Nghiêng người sang 2 bên. - Chân: Ngồi xuống, đứng lên. - Co duỗi từng chân.	
2	18-24	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi đi.	.	- Đi bước qua vật cản	Hoạt động chơi - tập có chủ định: Vận động. + Đi bước qua vật cản(18-24) + Đi bước qua gậy kê cao(24-36) TCVD: Lộn cầu vòng.
	24-36	Trẻ biết giữ được thăng bằng trong vận động đi.		Đi bước qua gậy kê cao	
3	18-24	Trẻ thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: tung - bắt bóng.	Tung bóng bằng 2 tay		Hoạt động chơi - tập có chủ định: Vận động. Tung bóng bằng 2 tay (18-36t) TCVD: Gieo hạt.
	24-36	Trẻ thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: tung - bắt bóng			
4	18-24	Phối hợp tay, chân, cơ thể trong trườn chui qua cổng		Trườn đến vật chuẩn.	Hoạt động chơi - tập có chủ định: Vận động. Trườn chui qua cổng (24-36) Trườn đến vật chuẩn(18-24) TVCD: Bóng tròn to
	24-36	Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi trườn.		Trườn chui qua cổng	

5	24-36	Trẻ biết thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động.		- Bật tại chỗ	+ Bật tại chỗ (24-36) TCVD: Mèo đuổi chuột TCM: + Mèo và chim sẻ
6	18-24	Trẻ nhặt được các vật nhỏ bằng 2 ngón tay.		- Cầm, bóp	- Dạy lồng ghép vào các hoạt động thể dục buổi sáng Chơi ở các khu vực chơi
	24-36	Trẻ vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện “múa khéo”		- Xoay tay, chạm các đầu ngón tay với nhau.	TCM: + Những chú gà con - TCVD: Bóng tròn to, tập tầm vông, gieo hạt, dung dăng dung dẻ, lộn cầu vòng, bong bóng xà phòng, trời nắng trời mưa, con thỏ, tay đẹp...
7	18-24	Trẻ tháo lắp lồng được 3-4 hộp tròn	Xếp chồng (4-5 khối; 6-8 khối)	Lồng hộp tròn.	* Hoạt động chơi - tập có chủ định HĐVDV: + Tạo hình con giun từ đất nặn. + Tô màu con mèo + Dán tai thỏ bằng giấy các màu + Tạo đàn cá bơi từ bìa các màu. TCM. + Chuồn chuồn bay. + Tiếng kêu ở đâu - Hoạt động DCNT Vẽ di màu con (gà, lợn, mèo) - Hoạt động chơi các góc chơi + Góc HĐVDV:
	24-36	Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay- mắt trong các hoạt động: nhào đất nặn; vẽ.		- Nhào, xé - Chắp ghép hình - Tập cầm bút tô, vẽ. - Tập buộc dây	

					Xếp trang trại gà Xếp trang trại bò Xếp vườn bách thú. Xếp ao cá.
Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe.					
8	18-24	Trẻ khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi.		Làm quen với chế độ ăn cơm nát và các loại thức ăn khác nhau.	- Cô giáo phối hợp với y tế cân đo trẻ. - Hoạt động đón trẻ: + Trò chuyện và cho trẻ xem hình ảnh về con vật nuôi trong gia đình, con vật sống trong rừng, con vật sống dưới nước.
	24-36	Trẻ khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi		Tập luyện nền nếp thói quen tốt trong ăn uống	- Hoạt động ăn trưa: Cô giới thiệu tên món ăn, nhắc nhở trẻ, hướng dẫn trẻ cách cầm thìa cầm bát để xúc cơm, cô động viên trẻ ăn hết xuất không để cơm rơi.
10	18-24	Trẻ ngủ 1 giấc buổi trưa		- Làm quen chế độ ngủ một giấc.	- Hoạt động ngủ trưa cho trẻ nghe bài hát ru “Ru em, hoa thơm bướm lượn, cây trúc xinh” để trẻ ngủ.
	24-36	Trẻ ngủ 1 giấc buổi trưa		- Luyện thói quen ngủ 1 giấc trưa	
12	18-24	Trẻ làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (Ngồi vào bàn ăn, cầm thìa xúc ăn, cầm	Tập tự xúc ăn bằng thìa uống nước bằng cốc.	. Tập ngồi vào bàn ăn. - Tập thể hiện khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ	- Hoạt động chơi ở các khu vực chơi. - Trò chuyện trong các hoạt động mọi lúc mọi nơi. + Hoạt động ăn trưa,

		cốc nước uống nước.)		sinh.	hướng dẫn trẻ kĩ năng cầm thìa, cầm cốc lấy nước uống.
	24-36	Trẻ làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh...)		- Luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt: ăn chín, uống chín. Tập tự phục vụ: + Xúc cơm, uống nước	+ Hướng dẫn trẻ rửa tay trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh.
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức					
16	18-24	Trẻ sờ nắn, nhìn, nghe, ... để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng.	- Nghe âm thanh	- Sờ, nắn, gõ đồ chơi và nghe âm thanh.	TCM + Tiếng kêu ở đâu. TCÂN: Tai ai tinh
	24-36	Trẻ sờ nắn, nhìn, nghe, ngửi, nếm để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng.		- Nhận biết âm thanh của một số tiếng kêu của một số con vật quen thuộc.	
20	18-24	Trẻ chỉ/ lấy /nói con vật quen thuộc theo yêu cầu của người lớn.	Tên và một số đặc điểm nổi bật của con vật (Con chó, con mèo, con gà, con vịt, con cá, con bò...)		Hoạt động chơi tập có chủ đích: + Nhận biết con gà + Nhận biết con chó + Nhận biết con voi + Nhận biết con cá chép.
	24-36	Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của các con vật quen			

		thuộc.			
27	18-24	Trẻ nhắc lại được tiếng việt con vật, hoa quả, màu sắc... hướng dẫn, gợi ý của cô.	Làm quen với ngôn ngữ tiếng việt: Trẻ nói được tên con vật, hoa ,lá màu sắc...		* Đạo chơi ngoài trời: + Cây hoa cầm tú(hoa), DCNT, Cây hoa loa kèn (hoa) DCNT, cây dừa cạn (lá) + Cây dừa cạn(lá); DCNT, Cây hoa giấy (hoa) + Cây hoa cúc (hoa); DCNT, Cây hoa thạch thảo (hoa) DCNT, cây hoa cánh bướm (hoa) +Cây hoa mười giờ (hoa); DCNT, cây đu đủ(lá) DCNT, cây đu đủ (quả). - Trẻ được trải nghiệm làm con trâu bằng lá mít, trẻ được trải nghiệm xếp hình con vật bằng hạt, trẻ được trải nghiệm gấp con gấu từ khăn, trẻ được trải nghiệm gấp con thỏ từ khăn. Hoạt động chơi - tập có chủ định + NB con gà + NB con chó + NB con voi + NB con cá chép.
	24-36	Trẻ nhận biết và nhắc lại được bằng tiếng việt tên con vật, hoa , lá, , màu sắc... hướng dẫn, gợi ý của cô.			

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

a. Nghe hiểu lời nói

28	18-24	Trẻ thực hiện được các yêu		- Nghe và thực hiện	Các hoạt động trong ngày.
----	-------	----------------------------	--	---------------------	---------------------------

		cầu đơn giản: đi đến đây, đi rửa tay		một số yêu cầu bằng lời nói.	Hoạt động chơi các khu vực chơi, dạo chơi ngoài trời cho trẻ cất đồ chơi đúng nơi quy định.
	24-36	Trẻ thực hiện được nhiệm vụ gồm 2-3 hành động. Ví dụ: Cháu cất đồ chơi lên giá rồi đi rửa tay		- Nghe và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói.	* Dạo chơi ngoài trời: + Cây hoa cẩm tú(hoa), DCNT, Cây hoa loa kèn (hoa) DCNT, cây dừa cạn (lá) + Cây dừa cạn (lá); DCNT, Cây hoa giấy (hoa) + Cây hoa cúc (hoa); DCNT, Cây hoa thạch thảo (hoa) DCNT, cây hoa cánh bướm (hoa) +Cây hoa mười giờ (hoa); DCNT, cây đu đủ(lá) DCNT, cây đu đủ (quả). - Trẻ được trải nghiệm làm con trâu bằng lá mít, trẻ được trải nghiệm xếp hình con vật bằng hạt gạo, trẻ được trải nghiệm gấp con gấu từ khăn, trẻ được trải nghiệm gấp con thỏ từ khăn.
29	18-24	Trẻ trả lời được câu hỏi đơn giản: “ai đây?; “con gì đây?; “cái gì đây”?	Nghe các câu hỏi: “con gì? ”; “cái gì? ”; “làm gì? ”; “để làm gì? ”; “ở đâu? ”; “như thế nào? ”.		
	24-36	Trẻ trả lời các câu hỏi : “Ai đây?”, “Cái gì đây?”, “...làm gì?”, “....thế nào?” (ví dụ: con gà gáy thế nào?”, ...)			
30	18-24	Trẻ hiểu được từ “không” dừng hành động khi nghe: “không được lấy”: “không được sờ”.		- Nghe và thực hiện một số yêu cầu bằng lời nói.	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: + Truyện: Quả trứng (Lúc lắc, ngắm nghía) EL9 + Truyện: Con cáo(Gà con, mèo hoa) .EL9

	24-36	Trẻ hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật.		- Trả lời và đặt câu hỏi: cái gì?..., ở đâu?, thế nào?, để làm gì?, tại sao	- Hoạt động đón trả trẻ: - Xem tranh ảnh về chủ đề.
b. Nghe, nhắc lại các âm, các tiếng và các câu					
31	18-24	Trẻ nhắc lại được các từ ngữ và câu ngắn: con vịt, vịt bơi, bé đi chơi	Phát âm các âm khác nhau		- Lồng ghép vào hoạt động có chủ định. - Hoạt động chơi tập có chủ định: - Văn học: + Thơ: Con trâu + Thơ: Con cá vàng (Nhẹ nhàng, bơi) + Truyện: Quả trứng (EL9) (lúc lắc, ngấm ngía) + Truyện: Con cáo (EL9) (gà con, mèo hoa) - Lồng ghép vào chơi tập buổi chiều. - Chơi tập buổi chiều đọc cho trẻ nghe câu đố về con vật.
	24-36	Trẻ phát âm rõ tiếng			
32	18-24	Trẻ đọc tiếp tiếng cuối của câu thơ, khi nghe các bài thơ quen thuộc.		- Nghe bài thơ, truyện kể đơn giản theo tranh. - Đọc theo đọc tiếp cùng cô tiếng cuối của câu thơ.	
	24-36	Trẻ đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo.		- Nghe các bài thơ truyện ngắn. - Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3- 4	

				tiếng.	
c. Sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp					
33	18-24	Trẻ nói được câu đơn 2-3 tiếng: con đi chơi; bóng đá; mẹ đi làm.		- Nghe và thực hiện một số yêu cầu bằng lời nói	- Các hoạt động trong ngày, mọi lúc mọi nơi. * Đạo chơi ngoài trời: + Cây hoa cẩm tú(hoa), DCNT, Cây hoa loa kèn (hoa) DCNT, cây dừa cạn (lá) + Cây hoa hồng(hoa); DCNT, Cây hoa giấy (hoa) + Cây hoa cúc (hoa); DCNT, Cây hoa thạch thảo (hoa) DCNT, cây hoa cánh bướm (hoa) + Cây hoa mười giờ (hoa); DCNT, cây đu đủ(lá) DCNT, cây đu đủ (quả). - Trẻ được trải nghiệm làm con trâu bằng lá mít, trẻ được trải nghiệm xếp hình con vật bằng hạt gạo, trẻ được trải nghiệm gấp con gấu từ khăn, trẻ được trải nghiệm gấp con thỏ từ khăn. Hoạt động chơi - tập có chủ định + Nhận biết con gà + Nhận biết con chó. + Nhận biết con voi + Nhận biết con cá chép
	24-36	Trẻ nói được câu đơn, câu có 5 - 7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc.		- Sử dụng các từ chỉ đồ vật, con vật, đặc điểm, hành động quen thuộc trong giao tiếp	
	18-	Trẻ chủ động		Trả lời và	Các hoạt động trong

34	24	nói nhu cầu mong muốn của bản thân: (cháu uống nước, cháu muốn).		đặt câu hỏi: “ Con gì” “ cái gì” “Làm gì”... Thể hiện nhu cầu, mong muốn của mình bằng câu đơn giản.	ngày, mọi lúc mọi nơi. - Hoạt động đón, trả trẻ: Nhắc trẻ chào ông, bà, bố mẹ, cô giáo. Hoạt động đón trả trẻ cho trẻ xem hình ảnh về các con vật nuôi trong GD, trong rừng, dưới nước.
	24-36	Trẻ sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau: + Biết chào hỏi, trò chuyện. + Biết hỏi về các vấn đề quan tâm như: con gì đây?...		Thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài	
35	24-26	Trẻ nói to, đủ nghe, lễ phép		- Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn.	
36	18-24	Trẻ bước đầu làm quen với sách		Mở sách xem tranh và chỉ vào các nhân vật sự vật trong tranh.	Hoạt động chơi các góc chơi. Góc sách chuyện Cho trẻ mở sách xem và gọi tên các nhân vật trong tranh.
	24-36	Trẻ nghe làm quen với sách		Xem tranh và gọi tên các nhân	

				vật sự vật hành động gần gũi trong tranh	
37	18- 24	<i>Hình thành và phát triển khả năng nghe, nói tiếng việt có sự hướng dẫn của cô giáo.</i>		<i>Trẻ nghe và nói được các từ, câu đơn, câu có 2-3 tiếng tiếng việt chỉ con vật, đặc điểm...</i>	* Dao chơi ngoài trời: + Cây hoa cẩm tú(hoa), DCNT, Cây hoa loa kèn (hoa) DCNT, cây dừa cạn (lá) + Cây hoa hồng(hoa); DCNT, Cây hoa giấy (hoa) + Cây hoa cúc (hoa); DCNT, Cây hoa thạch thảo (hoa) DCNT, cây hoa cánh bướm (hoa) +Cây hoa mười giờ (hoa); DCNT, cây đu đu(lá) DCNT, cây đu đu (quả). - Trẻ được trải nghiệm làm con trâu bằng lá mít, trẻ được trải nghiệm xếp hình con vật bằng hạt gạo, trẻ được trải nghiệm gấp con gấu từ khăn, trẻ được trải nghiệm gấp con thỏ từ khăn. - Trẻ nói được: Tên con gà, con chó, con voi, cá chép...
	24- 36	<i>Hình thành và phát triển khả năng nghe, nói tiếng việt có sự hướng dẫn của cô giáo.</i>		<i>Trẻ nghe và nói được các từ, câu đơn, câu có 5-7 tiếng tiếng việt chỉ con vật, đặc điểm..</i>	
4. Lĩnh vực phát triển TC& KNXH và TM					
40	18- 24	Trẻ biểu lộ sự thích giao tiếp bằng cử chỉ, lời		- Giao tiếp với cô và bạn	- Trẻ giao tiếp trong các hoạt động trong ngày. * Hoạt động chơi ở

		nói với những người gần gũi.			các khu vực chơi: - Góc thao tác vai: Cô giáo, ầu ăn, gia đình, mẹ con, bác sĩ, , bán hàng, cho em ăn, ru em ngủ. + Góc HĐVĐV: Xếp trang trại gà Xếp trang trại bò Xếp vườn bách thú. Xếp ao cá. + Góc NT: Tô màu con mèo - Hát các bài hát có trong chủ đề. - Góc học tập: Ôn hình đã học, nói tên các con vật nuôi trong gia đình - Góc vận động: Cho trẻ chơi với bóng, vòng thể dục, gậy, túi cát....
	24-36	Trẻ biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói..		- Giao tiếp với những người xung quanh. - Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn.	
42	24-36	Trẻ biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi qua nét mặt, cử chỉ.		- Thể hiện một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, tức giận. sợ hãi qua nét mặt, cử chỉ. - <i>KN kiểm soát cảm xúc bản thân:</i> + <i>Tiếp nhận lời</i>	

				<i>khen, chê.</i> <i>-Khi được khen trẻ tươi vui phấn khởi,.</i>	
43	18-24	Trẻ thích chơi với đồ chơi, có đồ chơi yêu thích và quan sát một số con vật.	- Tập sử dụng đồ dùng đồ chơi. - Quan tâm đến các con vật nuôi		- Các hoạt động trong ngày, mọi lúc mọi nơi. Hoạt động đón trẻ, trả trẻ, giờ ăn, giờ ngủ... và một số hoạt động trong ngày. - Nhắc trẻ chào bố mẹ, ông bà, cô giáo...
	24-36	Trẻ biểu lộ sự thân thiện với một số con vật quen thuộc/gần gũi: bắt chước tiếng kêu, gọi.		+ <i>Thể hiện yêu quý, bảo vệ, chăm sóc con vật</i>	
45	18-24	Trẻ bắt chước được một vài hành vi xã hội (bê Búp bê. cho búp bê ăn nghe điện thoại...)		- Bắt chước được một vài hành vi xã hội khi chơi hoạt động ở các góc.	- Trẻ giao tiếp trong các hoạt động trong ngày. * Hoạt động chơi ở các khu vực chơi: - Góc thao tác vai: Cô giáo, ầu ăn, gia đình, mẹ con, bác sĩ, , bán hàng, cho em ăn, ru em ngủ.
	24-36	Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...).		Thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé,	+ Góc HDVĐV: Xếp trang trại gà Xếp trang trại bò Xếp vườn bách thú. Xếp ao cá. + Góc NT: Di tô màu, con mèo + Góc HT: Ôn hình đã

				nghe điện thoại...).	học. - Hát các bài hát có trong chủ đề. + Góc VĐ: Chơi với, bóng, vòng thể dục, gậy, túi cát.... - TCVD: Bóng tròn to,
46	24-36	Biết chơi thân thiện cạnh trẻ khác.		- Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn.	tập tầm vông, gieo hạt, dung dăng dung dẻ, lộn cầu vòng, bong bóng xà phòng, trời nắng trời mưa, con thỏ, tay đẹp.... - CTC: Lá cây, hạt, bóng, vòng, đất nặn, phấn, đồ chơi ngoài trời....
47	18-24	Trẻ làm theo một số yêu cầu đơn giản của người lớn.		- Trẻ làm theo một số yêu cầu đơn giản của giáo viên.	Trẻ thực hiện yêu cầu đơn giản của cô trong các hoạt động trong ngày - Hoạt động đón trẻ, trả trẻ, giờ ăn, giờ ngủ... và một số hoạt động trong ngày
	24-36	Trẻ thực hiện một số yêu cầu của người lớn.		- Thực hiện được yêu cầu đơn giản của giáo viên	- Nhắc trẻ chào bố mẹ, ông bà, cô giáo,....
49	18-24	Trẻ thích nghe hát và vận động theo nhạc (giậm chân, lắc lư, vỗ tay).	- Nghe hát, nghe nhạc (với các giai điệu khác nhau.		* Hoạt động chơi - tập có chủ đích: Âm nhạc: + Hát: Gà trống mèo con và cún con NH: Chim bay + Hát: Là con mèo TCAN: Tai ai tinh
	24-36	Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một	- Nghe âm thanh của các nhạc.		

		vài bài hát / bản nhạc quen thuộc.			+ VĐTN: Phi ngựa NH: Chim chích bông - Góc nghệ thuật: bé hát các bài hát có trong chủ đề. - Lồng ghép trong hoạt động chơi tập có chủ định
50	18-24	Trẻ thích vẽ, xem tranh.		- Tập cầm bút vẽ.	* Hoạt động chơi - tập: HĐVĐV: + Tạo hình con giun từ đất nặn con giun. + Tô màu con mèo + Dán tai thỏ bằng giấy các màu + Tạo đàn cá bơi từ bìa các màu. + Góc Nghệ thuật: - Tô màu con mèo
	24-36	Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc).		- Vẽ các đường nét khác nhau, di màu	
51	24-36	Bước đầu tham gia bảo vệ môi trường.		- Trẻ biết nhặt rác bỏ đúng nơi quy định.	Các hoạt động trong ngày, mọi lúc mọi nơi. - Hướng Dẫn trẻ bỏ rác đúng nơi quy định.

II. Chuẩn bị.

- Máy tính , que chỉ, chiếu ngời, loa
- Tranh ảnh, hình ảnh, hình ảnh về chủ đề “ Các con vật nuôi trong GD, sống dưới nước, sống trong rừng.
- Vận Động: Cổng chui, chiếu, vạch chuẩn, vật cản, bóng...
- Văn học: Tranh minh họa nội dung bài Thơ: Con trâu, con cá vàng. Truyện: Quả trứng, con cáo.
- HĐVĐV: Đất nặn, sáp màu, bìa con, khăn lau, giấy A4, giấy màu, keo...
- Âm nhạc: Gà trống mèo con và cún con, chim bay, là con mèo, Phi ngựa Chim chích bông, tiếng hát vịt con, con gà trống...
- Nhận biết: Tranh ảnh các con vật như: Con gà, con vịt, con chó, con mèo, con voi, con cá...

- Đồ dùng đồ chơi cho các góc.
 - + Góc HĐVĐV: Gạch, hàng rào, cây,...
 - + Góc TTV: Rau, quả các loại, sáp màu, giấy màu, giấy A4,...
- dụng cụ chơi bác sĩ (ống nghe, nhiệt kế...)
- + Góc nghệ thuật: Tranh ảnh các con vật..., sáp màu, sắc xô, mũ chóp...
- + Góc VĐ: Chơi với, bóng, vòng thể dục, gậy, túi cát
- Đồ dùng đồ chơi dạo chơi ngoài trời: Cây hoa cắm tú, cây hoa hồng, cây hoa cánh bướm...
- Đồ dùng ăn: Bàn ghế, bát thìa đĩa đựng cơm rơi vãi, rổ khăn lau tay.
- Đồ dùng ngủ: phản, chiếu, gối, chăn...
- Chơi buổi chiều: Làm quen với vở tạo toán, bóng các màu,...
- Đón trẻ, trả trẻ: Trò chuyện với trẻ về chủ đề các con vật nuôi trong GD, sống trong rừng, sống dưới nước... và các món ăn được làm từ trứng, thịt.

III. MỞ CHỦ ĐỀ

- Cho trẻ xem tranh ảnh của chủ đề con vật đáng yêu, khai thác ở trẻ sự nhận biết về con vật nuôi quen thuộc hay các con vật sống trong rừng, dưới nước...
- Cô đàm thoại cùng trẻ.
 - + Ở nhà các con nuôi những con vật nào?
 - + Con vật có hai chân là những con vật nào?
 - + Con gì đây?
 - + Con gà gáy như thế nào?
 - + Đây là con gì?
 - + Con vịt được nuôi ở đâu?
 - + Đây là con gì?
 - + Con trâu ăn gì?
 - + Đây là con gì?
 - + Con mèo kêu như thế nào?
 - + Đây là con gì?
 - + Con voi sống ở đâu?
 - + Bạn nào giỏi kể tên con vật sống dưới nước cô nghe nào?
 - + Thức ăn của các con vật? Cho trẻ kể và cô gợi ý cho trẻ trả lời hoặc nói theo cô câu trả lời.
 - + Con vật nào hung dữ?
 - + Các con có được đến gần những con vật hung dữ không?
- => Các con ạ! Trong gia đình chúng mình nuôi nhiều con vật, chúng có tên gọi và thuộc vào các nhóm khác nhau, chúng có đặc điểm và lợi ích riêng.

Ngoài những con vật nuôi trong gia đình còn có con vật sống trong rừng, dưới nước và những con côn trùng nữa đấy. Chủ đề này cô và các con cùng khám phá chủ đề "Con vật đáng yêu" nhé.

VI. Khám phá chủ đề

Giáo viên

Tổ trưởng

Phê duyệt của nhà trường

Trần Thị Tâm

Bùi Thị Hiền

Nguyễn Thị Thu Hồng

